

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824801] - Thực tập tốt nghiệp
(TĐH) (CCQ2115A)

Số SV có mặt: 19...
Số bài thi: 19...

CBGD: BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA (TG280097) Số tờ giấy thi: 19...

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150029	Trương Công	Diên	02/12/2002	CCQ2115A		<i>Diên</i>	8.0	8.5	8.3
2	2121150051	Lê Khánh	Duy	14/11/2003	CCQ2115B		<i>Khánh</i>	8.8	9.0	8.9
3	2121150004	Ngô Văn	Hiệp	26/01/2003	CCQ2115A		<i>Hiệp</i>	9.3	9.0	9.1
4	2121150013	Nguyễn Lê Đức	Hướng	13/12/2003	CCQ2115A		<i>Hướng</i>	9.3	9.0	9.1
5	2121150035	Nguyễn Quốc	Huy	28/02/2003	CCQ2115A		<i>Huy</i>	8.0	8.5	8.3
6	2121150036	Phạm Đăng	Khoa	22/07/2003	CCQ2115B		<i>Khoa</i>	9.0	9.0	9.0
7	2121150019	Trương Đình	Linh	09/07/2003	CCQ2115A		<i>Linh</i>	9.0	9.0	9.0
8	2121150048	Phan Thành	Nhân	18/10/2003	CCQ2115B		<i>Thành</i>	9.0	9.0	9.0
9	2121150049	Trần Danh	Nhân	27/02/2003	CCQ2115B		<i>Nhân</i>	9.0	9.0	9.0
10	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A		<i>Phong</i>	8.5	8.5	8.5
11	2121150016	Lăng Minh	Phương	20/01/2003	CCQ2115A		<i>Phương</i>	9.0	9.3	9.2
12	2121150047	Đào Duy	Thái	24/11/2003	CCQ2115B		<i>Thái</i>	9.3	9.3	9.3
13	2121150038	Vô Chiến	Thắng	08/04/2003	CCQ2115B		<i>Thắng</i>	8.8	8.5	8.6
14	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B		<i>Thi</i>	8.8	8.5	8.6
15	2121150021	Nguyễn Kim	Tiến	15/09/2003	CCQ2115A		<i>Tiến</i>	7.5	8.0	7.8
16	2121150050	Nguyễn Trung	Trí	31/12/2003	CCQ2115B		<i>Trí</i>	8.0	8.5	8.3
17	2121150010	Nguyễn Quốc	Văn	01/12/2003	CCQ2115A		<i>Văn</i>	9.5	9.5	9.5
18	2121150053	Trần Trung	Vĩnh	23/05/2003	CCQ2115B		<i>Vĩnh</i>	9.0	9.3	9.2
19	2121150015	Trần Xuân	Vũ	27/08/2003	CCQ2115A		<i>Vũ</i>	8.5	8.8	8.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22824802] - Thực tập tốt nghiệp
(TĐH) (CCQ2115B)

Số SV có mặt: 13...

Số bài thi: 13...

CBGD: BỘ MÔN TỰ ĐỘNG HÓA (TG280097) Số tờ giấy thi: 13...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121150007	Vũ Hoài Bảo Ân	24/07/2003	CCQ2115A			8,5	8,3	8.4
2	2121150032	Lê Văn Cường	28/09/2003	CCQ2115A			8,8	9,0	8.9
3	2121150057	Tạ Quang Hải Dương	11/10/2002	CCQ2115B			9,0	8,5	8.7
4	2121150008	Nguyễn Văn Hòa	20/10/2003	CCQ2115A			9,5	8,0	8.2
5	2121150001	Mạc Duy Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A			8,3	8,0	8.1
6	2121150011	Hoàng Đức Huy	09/05/2003	CCQ2115A			8,8	9,0	8.9
7	2121150052	Lưu Đức Khang	10/06/2003	CCQ2115B			8,5	9,0	8.8
8	2121150037	Đào Minh Phước	29/06/2002	CCQ2115B			8,5	9,0	8.8
9	2121150020	Đặng Minh Phương	15/11/2003	CCQ2115A			8.8	9,0	8.9
10	2121150045	Võ Quốc Thắng	30/11/2003	CCQ2115B			9,0	8,7	8.8
11	2121150041	Nguyễn Hữu Tôn	14/12/2003	CCQ2115B			9	8,5	8.7
12	2121150028	Phùng Ninh Anh Trí	02/11/2003	CCQ2115A			8,5	9,0	8.8
13	2120150055	Trần Văn Vàng	29/05/2002	CCQ2015B			8,3	8,5	8.4